

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HSST  
Ngày 29 - 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Sỹ Tổ - ông Nguyễn Hữu Tường.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Bá Kiên - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:** bà Lại Thị Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/HSST, ngày 07 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - sinh ngày 25/9/2002 tại xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Văn S và bà Hoàng Thị L (đều đã chết); vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 05/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

**- Người bị hại:** Chị Phan Thị H - sinh năm 1990; trú tại: xóm Đ, xã đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*);

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1995; trú tại: xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An (*Vắng mặt*);

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, truy tố về hành vi phạm tội như sau.

Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 25/5/2021 Nguyễn Văn T mượn của chị Nguyễn Thị L (chị gái của T) một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu xanh rồi lập một tài khoản trên ứng dụng mua sắm điện tử Shoppe, Trường đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi

Note 9 cùng phụ kiện với giá 3.573.000 đồng và hẹn giao hàng tại đập Vệ Vùng thuộc xã Kim Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Trưa ngày 27/5/2021 chị Phan Thị H là nhân viên giao hàng của Viettel Post dùng điện thoại cá nhân gọi đến điện thoại có số sim 0365353374 của T đang lắp vào máy của chị L để hỏi địa điểm giao hàng. Sau khi chị H đến điểm hẹn tại đập Vệ Vùng thuộc xã Kim Thành theo hướng dẫn của Trường, chị H có đưa cho T một gói hàng bên trong có chiếc điện thoại mà T đặt mua trước đó. Khi Trường mở gói hàng ra xem thấy có chiếc điện thoại rồi nói với chị H “cho em gọi shop để kiểm tra hàng” thì chị Hương đồng ý. Do có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên T đi sang phía bên kia đường giả vờ đi vệ sinh, thấy vậy chị H gọi “Cu ơi” thì T nhanh chóng chạy vào đường mòn gần đó rồi chạy thẳng lên đồi keo tàu thoát.

Khoảng 15 giờ ngày 27/5/2021 Công an huyện Yên Thành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T đồng thời thu giữ tang vật trên.

Tại kết luận định giá tài sản số:15/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong điều tra tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 loại 128 Gb Blu 4G, đã qua sử dụng màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại phía sau màu xanh có in chữ Redmi, số Imei: 861135059887044, số Imei 2: 8611350598870551, bên trong có gắn sim điện thoại Viettel số thuê bao 0365353374 có giá trị 3.200.000 đồng”. 01 vỏ ốp điện thoại di động màu trắng, bằng nhựa, chưa qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị 75.000 đồng; 01 cục sạc và pin sạc điện thoại di động bằng nhựa màu trắng có giá trị tại thời điểm định giá 120.000 đồng; 01 hộp đựng điện thoại di động bằng giấy không có giá trị.

Cáo trạng số: 95/VKS-HS ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Văn T về “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 15 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

-Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào anh chị, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

- Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có tranh luận gì thêm mà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo có hành vi chiếm hữu tài sản trái phép của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 điều 171 BLHS là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần cân đối giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân; vì vậy không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị L là người cho bị cáo T mượn điện thoại. Tuy nhiên chị L không biết việc Trường sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội, do đó không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị L là đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 loại 128 Gb Blu 4G; 01 vỏ ốp điện thoại; 01 cục sạc và pin sạc; 01 hộp đựng điện thoại đã trả lại cho chủ sở hữu chị Phan Thị H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A11 không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị L là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0365353374 là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về hình phạt

Căn cứ: khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “cướp giật tài sản” thời hạn thử thách **24** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+/- Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0365353374.

*(Vật chứng đang lưu tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo phiếu nhập kho số: NK 118 ngày 09/7/2021)*

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp
- Các bị cáo;
- UBND xã Kim Thành
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Nhung**

